TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** ---------- Số: 420/2019/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- Việt Trì, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 366/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T** – sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **Hà Quang B** – sinh năm 1986

Đều ĐKHKTT: Khu X, xã C, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Hà Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

*****Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hà Khánh N, sinh ngày 24/6/2011. Giao cho anh Hà Quang B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 29/02/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

*Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị T xin chịu cả 150.000đ, hoàn trả lại cho chị T 150.000đ. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000305 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND T..P Việt Trì*
- *UBND xã Chu Hoá.*
- *Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS - VP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên